

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 22 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 963/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: 6 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hồ Thị Ngọc Hàn V, sinh năm 1984; Địa chỉ: E V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc D và bà Hồ Thị Ngọc Hàn V cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng ông D và bà V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/01/2006 và Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 13/5/2012. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 13/5/2012 cho bà Hồ Thị Ngọc Hàn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Ngọc D do bà V không yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/01/2006 đã trưởng thành và phát triển bình thường về mọi mặt nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Hai bên xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Hai bên xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí Tòa án:* Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Ngọc D và bà Hồ Thị Ngọc Hàn V

cùng chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông D và bà V đã nộp theo Biên lai thu số 0045423 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc D và bà Hồ Thị Ngọc Hàn V cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 030, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/4/2005 cho ông Nguyễn Ngọc D và bà Hồ Thị Ngọc Hàn V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*1.2. Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 13/5/2012 cho bà Hồ Thị Ngọc Hàn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Ngọc D do bà V không yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/01/2006 đã trưởng thành và phát triển bình thường về mọi mặt nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Ngọc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*1.3. Về quan hệ tài sản:*

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.
- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

### **2. Về lệ phí:**

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Ngọc D và bà Hồ Thị Ngọc Hàn V cùng chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông D và bà V đã nộp theo Biên lai thu số 0045423 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kiều Oanh**